

Số: 53 /BC-TTYT

Lái Thiêu, ngày 15 tháng 01 năm 2026

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác PCCC và CNCH của cơ sở 06 tháng cuối năm Tại TTYT khu vực Thuận An năm 2025

Kính gửi: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ 6 tháng cuối năm của đơn vị như sau:

#### I. Thông tin chung

##### 1. Tên cơ sở: Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, Khu Phố Đông Tư, Phường Lái thiêu, TP Hồ Chí minh.

SĐT: 02743.755.434

Tổng số người làm việc trong cơ sở hiện nay khoảng 400 người, làm việc theo giờ hành chính và chia ca làm việc.

Số đội viên của đội PCCC cơ sở: 30 người. Tất cả đội viên của đội PCCC cơ sở đã được huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC ngày 28/05/2024

##### 2. Địa lý:

Phía Đông giáp: Đường 3 Tháng 2

Phía Tây giáp: Trục giao thông lớn (đường Nguyễn Văn Tiết kết nối với các khu vực khác).

Phía Nam giáp: Đường Lái Thiêu 31.

Phía Bắc giáp: Các khu dân cư và dịch vụ y tế, thương mại của phường Lái Thiêu.

3. Đặc điểm kiến trúc, xây dựng của các hạng mục công trình: Khuôn viên Trung tâm được bố trí thành nhiều khối nhà chức năng riêng biệt, liên thông bằng hệ thống đường nội bộ, cụ thể:

Khu A1: Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

Khu A2: Khu khám bệnh và điều trị nội trú theo yêu cầu.

Khu A: Khu điều trị (Khám bệnh, Cấp cứu, Cận lâm sàng, Dược...).

Khu B: Khu điều trị (Hồi sức tích cực, Xét nghiệm, Phụ sản, Nội – Ngoại tổng hợp...).

Khu C: Khu điều trị và khối Văn phòng (Ban Giám đốc, các phòng chức năng).

Khu D: Khu điều trị (phát thuốc Lao – ARV, khu cách ly nay là khoa sản).  
 Khu E: Khoa Truyền nhiễm

Ngoài ra, Trung tâm còn có các hạng mục phụ trợ gồm: nhà xe nhân viên, nhà đại thể, khu lưu giữ rác thải y tế, khu xử lý nước thải, căn tin, bếp ăn từ thiện, phòng bảo vệ.

**Bảng thể hiện nội dung chi tiết:**

| TT | Tên nhà, công trình                                                    | Số tầng | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Cấu kiện xây dựng chủ yếu    | Bậc chịu lửa | Tính chất hoạt động                    | Loại chất cháy chủ yếu                  | Số người làm việc, phục vụ (khoảng) | Khả năng cháy lan    |
|----|------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------|------------------------------|--------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|
| 1  | Khu A1 – Khoa Y học cổ truyền – PHCN                                   | 1       | 392                         | Bê tông cốt thép, tường gạch | II–III       | Khám, điều trị, phục hồi chức năng     | Giường bệnh, vật tư y tế, thiết bị điện | 30                                  | Cháy lan sang khu A2 |
| 2  | Khu A2 – Khu khám bệnh theo yêu cầu                                    | 1       | 720                         | Bê tông cốt thép             | II–III       | Khám bệnh, cận lâm sàng                | Thiết bị y tế, hồ sơ, vật tư tiêu hao   | 0                                   | Cháy lan sang khu A  |
| 3  | Khu A – Khu điều trị                                                   | 2       | 400                         | Bê tông cốt thép             | II           | Khám bệnh, cấp cứu, dược, CLS          | Thuốc, vật tư y tế, thiết bị điện       | 150                                 | Cháy lan sang khu B  |
| 4  | Khu B – Khu điều trị                                                   | 2       | 400                         | Bê tông cốt thép             | II           | Hồi sức, xét nghiệm, sản – nội – ngoại | Khí y tế, thuốc, thiết bị điện          | 100                                 | Cháy lan sang khu C  |
| 5  | Khu C – Khu điều trị & Khối văn phòng                                  | 5       | 700                         | Bê tông cốt thép             | II           | Điều trị, hành chính, quản lý          | Hồ sơ, giấy tờ, thiết bị điện           | 60                                  | Cháy lan sang khu B  |
| 6  | Khu D Khu điều trị (phát thuốc Lao – ARV, khu cách ly nay là khoa sản) | 1       |                             | Bê tông cốt thép             | II–III       | Điều trị bệnh truyền nhiễm             | Thuốc, vật tư y tế, thiết bị điện       | 10                                  | Cháy lan hạn chế     |

|   |                           |   |      |                     |         |                            |                            |    |                      |
|---|---------------------------|---|------|---------------------|---------|----------------------------|----------------------------|----|----------------------|
| 7 | Khu E – Khoa Truyền nhiễm | 1 | 1200 | Bê tông cốt thép    | II– III | Điều trị bệnh truyền nhiễm | Vật tư y tế, rác thải y tế | 20 | Cháy lan hạn chế     |
| 8 | Nhà xe nhân viên          | 1 | 420  | Khung thép, mái tôn | IV      | Giữ xe                     | Xăng, dầu, nhựa            | 0  | Cháy lan khu lân cận |
| 9 | Khu nhà đại thể           | 1 | 25   | Tường gạch, mái tôn | IV      | Lưu giữ tạm rác y tế       | Dây điện, nhựa...          | 0  | Cháy lan hạn chế     |

#### 4. Bảng thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở:

##### 4.1 Bảng thống kê phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

| TT | Tên phương tiện                         | Đơn vị tính | Số lượng | Vị trí                    | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------|-------------|----------|---------------------------|---------|
| 1  | Bình bột chữa cháy loại( 4kg, 8kg, 35kg | Bình        | 70       | Tủ phương tiện PCCC, CNCH | Tốt     |
| 2  | Bình khí chữa cháy loại 3kg, 5kg, 24kg  | Bình        | 63       | Tủ phương tiện PCCC, CNCH | Tốt     |
| 3  | Khẩu trang lọc độc                      | Cái         | 0        | Tủ phương tiện PCCC, CNCH | Bổ sung |
| 4  | Áo, quần, nón, găng tay, ủng chữa cháy  | Bộ          | 0        | Tủ phương tiện PCCC, CNCH | Bổ sung |
| 5  | Búa                                     | Cái         | 10       | Tủ phương tiện PCCC, CNCH | Tốt     |
| 6  | Bồ cào                                  | Cái         | 0        | Tủ phương tiện PCCC, CNCH | Tốt     |

|    |           |     |   |                           |         |
|----|-----------|-----|---|---------------------------|---------|
| 7  | Câu liêm  | Cái | 0 | Tủ phương tiện PCCC, CNCH | Bổ sung |
| 8  | Xẻng      | Cái | 3 | Tủ phương tiện PCCC, CNCH | Tốt     |
| 9  | Xà beng   | Cái | 2 | Tủ phương tiện PCCC, CNCH | Tốt     |
| 10 | Dây thừng | Cái | 2 | Tủ phương tiện PCCC, CNCH | Tốt     |
| 11 | Đèn pin   | Cái | 2 | Tủ phương tiện PCCC, CNCH | Tốt     |
| 12 | Loa tay   | Cái | 1 | Tủ phương tiện PCCC, CNCH | Tốt     |

#### 4.2. Bảng thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy

| TT  | Hệ thống phòng cháy, chữa cháy | Đơn vị tính | Số lượng   | Vị trí          | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|-------------|------------|-----------------|---------|
| 1   | Hệ thống báo cháy tự động      |             |            |                 |         |
| 1.1 | Tủ báo cháy trung tâm          | Tủ          | Tòa nhà A2 | Tòa nhà A       |         |
| 1.2 | Đầu báo cháy khói              | Cái         | 0          | ....            |         |
| 1.3 | Đầu báo cháy nhiệt             | Cái         | 0          | ....            |         |
| 1.4 | Đèn báo cháy                   | Cái         | 1          | Tòa nhà A       |         |
| 1.5 | Đèn báo phòng                  | Cái         | 0          | ....            |         |
| 1.6 | Nút ấn báo cháy                | Cái         | 14         | Tòa nhà A, B, C |         |

|     |                                                          |          |    |                          |  |
|-----|----------------------------------------------------------|----------|----|--------------------------|--|
| 1.7 | Chuông báo cháy                                          | Cái      | 14 | Tòa nhà A, B, C          |  |
| 2   | Hệ thống chữa cháy tự động (nước, sol khí, bột, bọt,...) |          |    |                          |  |
| 2.1 | Tủ điều khiển                                            | Tủ       | 1  | Tòa nhà A                |  |
| 2.2 | Đầu phun chữa cháy                                       | Cái      | 0  | ....                     |  |
| 2.3 | Trạm bơm chữa cháy                                       | Trạm     | 1  | Trong khuôn viên<br>TTYT |  |
| 3   | Hệ thống chữa cháy bằng nước                             | Hệ thống | 1  | Trong khuôn viên<br>TTYT |  |
| 3.1 | Tủ họng nước chữa cháy                                   | Tủ       | 20 | Trong khuôn viên<br>TTYT |  |
| 3.2 | Máy bơm chữa cháy                                        | Cái      | 1  | Trong khuôn viên<br>TTYT |  |
| 3.3 | Họng tiếp nước                                           | Họng     | 1  | Trong khuôn viên<br>TTYT |  |
| 3.4 | Họng hút nước                                            | Họng     | 1  | Trong khuôn viên<br>TTYT |  |

## II. Kết quả tổ chức thực hiện

### 1. Tình hình công tác PCCC 06 tháng cuối năm 2025:

Trong thời gian báo cáo, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An không để xảy ra cháy, nổ hoặc sự cố liên quan đến công tác PCCC.

Trung tâm không cải tạo, thay đổi quy mô, công năng công trình.

Đã ban hành và niêm yết nội quy, quy định về PCCC, phổ biến đến toàn thể viên chức, người lao động.

Lối giao thông nội bộ, lối thoát nạn luôn đảm bảo thông thoáng, không bị che chắn.

Hệ thống điện được kiểm tra định kỳ, dây dẫn điện đi trong ống bảo vệ, đảm bảo an toàn.

Vật tư, trang thiết bị y tế được sắp xếp gọn gàng, đúng quy định.

Đã tổ chức tuyên truyền, huấn luyện kiến thức PCCC và kỹ năng sử dụng phương tiện chữa cháy cho viên chức, người lao động.

Đội PCCC cơ sở được kiện toàn, hoạt động hiệu quả; có kế hoạch tổ chức diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ định kỳ.

Thực hiện công tác tự kiểm tra an toàn PCCC tối thiểu 01 lần/tháng.

Đã tiến hành mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc trong năm 2025 theo quy định. Thời gian hiệu lực từ ngày 04/12/2025 đến ngày 04/12/2026

## **2. Công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị PCCC**

Đối với họng chữa cháy, vòi nước chữa cháy, bình chữa cháy được kiểm tra hàng tháng; có theo dõi và ghi vào sổ theo dõi

Bơm chữa cháy chạy được trang bị tại cơ sở gồm có: Máy bơm chữa cháy động cơ điện, máy bơm chữa cháy động cơ diesel: hàng tuần tổ chức kiểm tra, vận hành, bơm chữa cháy hoạt động bình thường.

Các thiết bị chữa cháy khác đều được kiểm tra định kỳ theo yêu cầu của cơ sở

Nội quy PCCC được thiết lập cụ thể cho từng khu vực, từng hạng mục

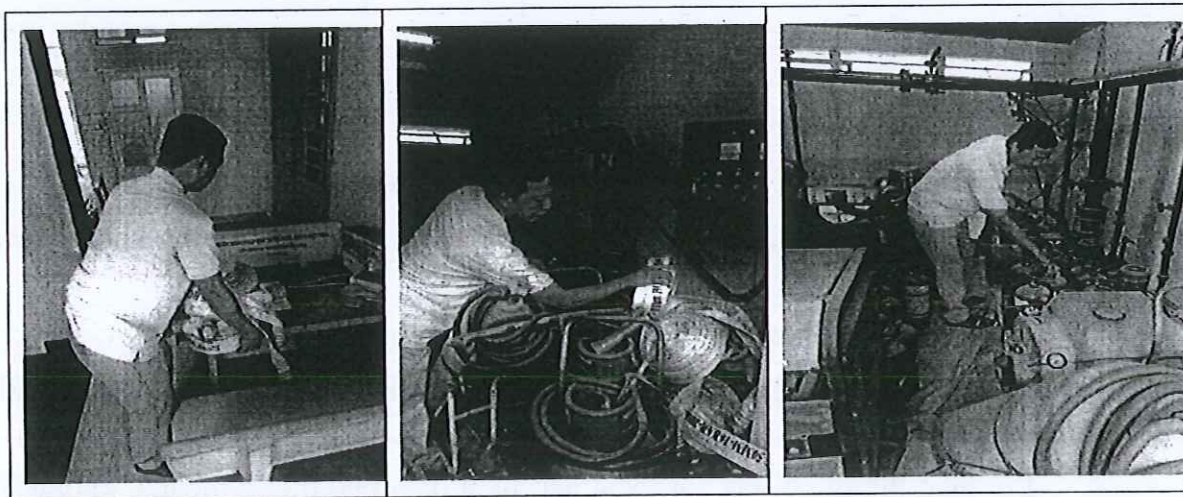
Các thiết bị hướng dẫn sơ tán được gắn ở các khu vực có nhân viên làm việc và được bảo trì thường xuyên.

Đã tiến hành đo điện trở nối đất của Hệ thống chống sét đánh thẳng và Hệ thống an toàn điện trong năm 2025 (Đơn vị thực hiện là Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Bình Dương). Thời gian thực hiện ngày 22/09/2025

## **3. Công tác kiểm tra về an toàn PCCC**

Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác PCCC tại các khoa, phòng..

Nhân viên an toàn kiểm tra các phương tiện, hệ thống PCCC được trang bị tại cơ sở



## **4. Kế hoạch thực hiện trong 06 tháng cuối năm 2025**

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC được trang bị tại cơ sở.

Tiếp tục duy trì việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn PCCC, công tác tuyên truyền PCCC cho toàn thể viên chức và người lao động tại đơn vị.

Thường xuyên cập nhập các yêu cầu pháp luật về lĩnh vực PCCC như: Luật phòng cháy, Các Nghị định, Thông tư, các văn bản pháp luật về PCCC ...

Thường xuyên theo dõi, cập nhật các tính chất, đặc điểm có liên quan đến công tác an toàn phòng cháy chữa cháy, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời hồ sơ quản lý PCCC, phương án chữa cháy.

Tổ chức tập huấn kiến thức an toàn PCCC cho đội PCCC cơ sở, diễn tập phương án chữa cháy.

Duy trì công tác tự kiểm tra an toàn cháy, nổ, kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các trang bị phương tiện PCCC.

**III. Kết quả thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):** Không

**IV. Kiến nghị của đơn vị đối với cơ quan quản lý: (nếu có):** Không

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC và CNCH 06 tháng cuối năm của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An năm 2025. /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC (Đồng).

**GIÁM ĐỐC**



*Phan Quang Toàn*



Phạm Quang Tuấn